TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **142**/2023/HS-ST
Ngày 24/7/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Văn Xuyên**

Ông **Nguyễn Văn Vĩ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tô Ngọc Lâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn M Tháp** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/QĐXX-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023, đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Thị T (Tên gọi khác: Nguyễn Thị O)**, sinh năm 1971 tại Hà Nội. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn Bến T, xã Bắc H, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Văn M (Đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N (Đã chết); Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con út; Chồng, con: Chưa có; Danh chỉ bản số 256 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 03/4/2023; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Bản án số XX/HS-ST ngày 05/6/1996, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân", quy định tại Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 1985 (Bản án đã xóa); Bản án số XX/HS-ST ngày 31/8/1999, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản của công dân", quy định tại Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985 (Bản án đã xóa); Bản án số XX/HS-ST ngày 27/8/2002, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 24 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản", quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án đã xóa); Bản án số XXX/HSST ngày 02/12/2005, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án đã xóa); Bản án số XXX/2012/HSST ngày 29/11/2012, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về "Tội mua bán trái

phép chất ma túy", quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, ngày 18/12/2019, chấp hành xong hình phạt tù (Bản án đã xóa). Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2023 đến nay. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh **Đào Tiền L**, sinh năm 1990; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã Phú M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T (Sinh năm 1971, trú tại: Thôn Bến T, xã Bắc Hô, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) là đối tượng nghiện ma túy Heroine nên thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/3/2023, T đi từ nhà đến thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mua 04 gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ). Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào người rồi đi về nhà. Khoảng 17 giờ 23 phút ngày 29/3/2023, T nhận được điện thoại số 0338.510.XXX của người đàn ông tự xưng tên Tuấn, nhà ở thôn Đ, xã Phú M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội gọi vào số 0345.095.XXX của T hỏi mua 400.000 đồng ma túy Heroin. T đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực cầu Đò So thuộc địa phận thôn Đ, xã Phú M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, T đi bộ đến điểm hẹn để bán ma túy cho Tuấn thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an huyện Sóc Sơn kiểm tra, phát hiện, bắt giữ. Thu giữ của T: 03 gói giấy bạc màu vàng, 01 gói giấy bạc màu bạc bên trong đều chứa chất bột màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, kèm số thuê bao 0345.095.XXX.

Cơ quan Cánh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn tiến hành xét nghiệm nước tiểu, kết quả: Nguyễn Thị T dương tính với ma túy loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 2017/KL-KTHS ngày 05/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột trắng bên trong 04 gói giấy đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,303 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông tự xưng tên Tuấn ở thôn Đ, xã Phú M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội sử dụng số điện thoại 0338.510.XXX hỏi mua ma túy của Nguyễn Thị T, quá trình điều tra xác định: Ngày 29/3/2023, Đào Tiền L (Sinh năm 1990, trú tại: Thôn Đ, xã Phú M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) tự xưng tên là Tuấn và sử dụng số điện thoại 0338.510.XXX gọi vào số 0338.510.XXX của T hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy Heroin. Tuy nhiên, sau đó L chưa xoay được tiền nên không ra điểm hẹn để gặp và mua ma túy của T. Quá trình bắt giữ T thì L chưa nhận được ma túy nên không có căn cứ để xem xét xử lý đối với L. Cơ quan Cánh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn tạm giữ của L 01 điện thoại Nokia 1202 màu đen, kèm số thuê bao 0338.510.XXX.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Thị T ngày 27/3/2023 tại thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh: Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 06/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận ngày 29/3/2023 đã tàng trữ 0,303 gam ma túy loại Heroine trên người với mục đích để bán lại cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị T từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chứa ma túy. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone cùng sim thu giữ của Nguyễn Thị T và 01 điện thoại Nokia 1202 cùng sim thu giữ của Đào Tiền L là phương tiện dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Trong quá trình điều tra, anh Đào Tiền L đã có lời khai đầy đủ và đang bị tạm giam trong một vụ án hình sự khác. Sự vắng mặt của anh Đào Tiền L không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn

và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 17 giờ 20 ngày 29/3/2023, tại khu vực Cầu Đò So thuộc địa phận thôn Đ, xã Phú M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị T đã có hành vi mang theo 0,303 gam ma túy loại Heroine trên người với mục đích bán cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ. Hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, tội phạm khác và là một vấn nạn mà xã hội đang lên án, đấu tranh nhằm loại trừ. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do hám lợi, không chấp hành quy định của pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do vậy cần phải có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3]. Các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về T tiết tăng nặng: Bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về T tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 5 lần bị xét xử về các tội: Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Tội trộm cắp tài sản, Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ các T tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng". Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Đào Tiền L đều là phương tiện liên lạc phục vụ việc mua bán ma túy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 phong bì niêm phong chứa ma túy là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Điều 106, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: **Nguyễn Thị T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù** về "Tội mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 30/3/2023.

2. Về vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen cùng sim thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen cùng sim thu giữ của Đào Tiền L.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chứa ma túy có chữ ký của Nguyễn Thị T, Giám định viên và Cán bộ Công an huyện Sóc Sơn.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, T trạng như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 11/7/2023 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

3. Về án phí:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Trại tạm giam;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Duy Khoa